

THÔNG BÁO

Lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (được sửa đổi, bổ sung năm 2024);

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP, ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Để đảm bảo tài sản được đưa ra đấu giá công khai, đúng quy định của Pháp luật. Phòng Cảnh sát Giao Thông, Công an tỉnh Gia Lai thông báo lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản với nội dung thông báo cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản:

- Tên đơn vị: Phòng Cảnh sát Giao Thông, Công an tỉnh Gia Lai
- Địa chỉ: Km 02+285, QL1D, Tổ 1, Khu vực 7, Phường Quy Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai

2. Thông tin về các tài sản và giá khởi điểm: Đấu giá tài sản là phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, gồm: lô 31 xe mô tô thay đổi kết cấu, kiểu dáng đã qua sử dụng hư hỏng bán phế liệu và lô 353 xe mô tô khác đã qua sử dụng hư hỏng đăng ký sử dụng lại.

Giá khởi điểm: **1.004.207.429 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm lẻ bốn triệu, hai trăm lẻ bảy nghìn, bốn trăm hai mươi chín đồng)

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản được quy định cụ thể tại Điều 56 Luật đấu giá tài sản, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/06/2024 và Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp. Theo đó, các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản bao gồm các nội dung như sau:

- Có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.
- Có phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.
- Có năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.
- Có thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.
- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.
- Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

Chi tiết tại Phụ lục I Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp):

PHỤ LỤC I

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0

2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết	3,0

	quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành công trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành công trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành công trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày <u>Luật đấu giá tài sản</u> có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo <u>Luật đấu giá tài sản</u> hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo <u>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản</u>) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0

7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí theo quy định của Bộ Công an (Quyết định số 5339/QĐ - BCA-H01 ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an phân cấp thẩm quyền xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch trong Công an nhân dân)	8,0
1.	Có thể thể đăng tải thông tin đấu giá trên trang thông tin điện tử về đấu giá tài sản của Bộ Công an tại địa chỉ Website: https://dgts.bocongan.gov.vn và khi tổ chức đấu giá trực tuyến có kết nối hệ thống đấu giá trực tuyến trên Vneid của Bộ Công an. Trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá được cơ quan có thẩm quyền đánh giá đáp ứng các yêu cầu về an ninh, an toàn khi thực hiện kết nối với trang thông tin quản lý tài sản công của Bộ Công an.	8,0
2	Không thể đăng tải thông tin đấu trên trang thông tin điện tử về đấu giá tài sản của Bộ Công an tại địa chỉ Website: https://dgts.bocongan.gov.vn và khi tổ chức đấu giá trực tuyến có kết nối hệ thống đấu giá trực tuyến trên Vneid của Bộ Công an. Trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá được cơ quan có thẩm quyền đánh giá đáp ứng các yêu cầu về an ninh, an toàn khi thực hiện kết nối với trang thông tin quản lý tài sản của Bộ Công an.	Không đủ điều kiện
Tổng số điểm		100

4. Thời gian, địa điểm, hình thức nộp hồ sơ đăng ký tổ chức đấu giá:

- Thời gian đăng thông báo: 05 ngày làm việc, kể từ ngày 11/9/2026 đến hết ngày 18/9/2026.

- Địa điểm nhận hồ sơ: Tổ xử lý vi phạm hành chính số 01, Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số 01, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: số Km 1628 đường Hồ Chí Minh, làng Pang, xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai. (Liên hệ đồng chí thiếu tá **Đỗ Như Vũ**, số điện thoại: 0973394493).

- Hình thức nhận hồ sơ: Tổ chức đấu giá nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện. (Trong giờ hành chính đối với hồ sơ nộp trực tiếp, tính theo dấu bưu điện đối với hồ sơ nộp theo đường bưu phẩm).

5. Số lượng, thành phần hồ sơ đăng ký tham gia:

- Số lượng hồ sơ nộp: 01 bộ.

- Thành phần hồ sơ, gồm: Hồ sơ năng lực gồm các nội dung quy định tại bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản. Được đóng thành tập và được đựng trong túi hồ sơ có niêm phong của đơn vị.

(Chú ý: Hồ sơ đã nộp không hoàn trả hồ sơ khi không được lựa chọn).

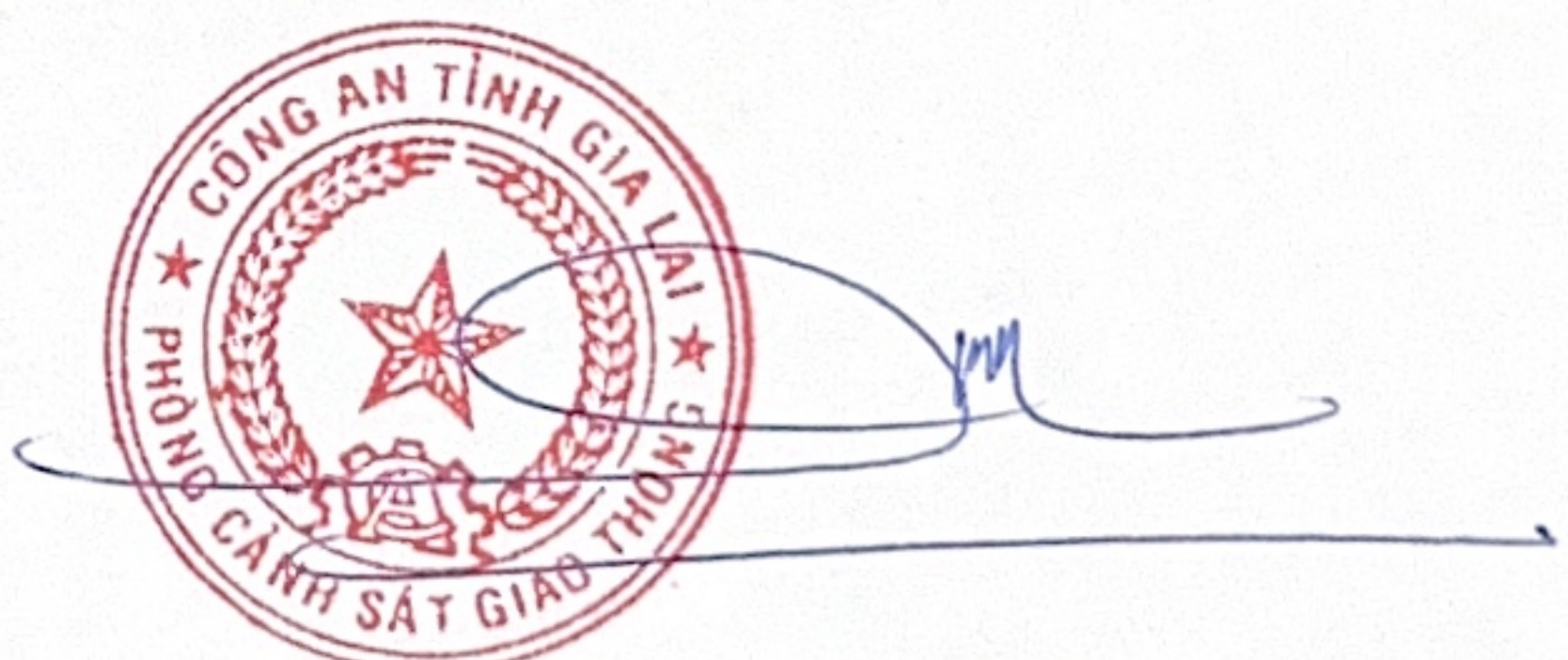
Nội dung thông báo này được Phòng Cảnh sát giao thông công khai trên địa chỉ <https://dgts.moj.gov.vn> (Cổng thông tin Quốc gia về Đấu giá tài sản của Bộ Tư pháp); Website: dgts.bocongan.gov.vn và niêm yết công khai tại trụ sở Phòng Cảnh sát giao thông.

Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an tỉnh Gia Lai thông báo để các tổ chức được biết tham gia đăng ký theo quy định.

Nơi nhận:

- Cổng TTĐT quốc gia về đấu giá tài sản (<https://dgts.moj.gov.vn>);
- Trang quản lý Tài sản công- Bộ Công An;
- Niêm yết tại Phòng CSGT;
- Lưu: VT, HSTL.

TRƯỞNG PHÒNG



Đại tá Ninh Thị Minh Hoa